

UBND PHƯỜNG MÓNG CÁI 3
TRƯỜNG MẦM NON MÓNG CÁI 3



BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

(Ngày 13 tháng 03 năm 2026)

Sĩ số: 794 trẻ (Trung tâm: 416; Hải Đông: 378 trẻ)

Tiền ăn: 23,520đ

STT	Tên thực phẩm	Đơn giá (đ)	Đơn vị tính	Tổng cộng		Điểm Trung tâm		Điểm Hải Đông	
				Số lượng	Thành tiền (đ)	Số lượng	Thành tiền (đ)	Số lượng	Thành tiền (đ)
Nhóm đi chợ					14.480.000		7.542.500		6.937.500
1	Khoai tây	30.000	Kg	18	540.000	10	300.000	8	240.000
2	Rau mùi	85.000	Kg	1	85.000	0,6	51.000	0,4	34.000
3	Trứng vịt	75.000	Kg	48,9	3.667.500	25	1.875.000	23,9	1.792.500
4	Hành khô	60.000	Kg	0,9	54.000	0,6	36.000	0,3	18.000
5	Ngô ngọt	35.000	Kg	14	490.000	7,5	262.500	6,5	227.500
6	Hành lá	45.000	Kg	1,5	67.500	1	45.000	0,5	22.500
7	Thịt lợn nạc	130.000	Kg	31,5	4.095.000	16,5	2.145.000	15	1.950.000
8	Xương lợn	85.000	Kg	15	1.275.000	8	680.000	7	595.000
9	Cà rốt	30.000	Kg	7	210.000	4	120.000	3	90.000
10	Bánh mì bơ sữa	120.000	Kg	33,3	3.996.000	16,9	2.028.000	16,4	1.968.000
Nhóm xuất kho					4.195.000		2.242.500		1.952.500
1	Gạo tẻ	20.000	Kg	67	1.340.000	35	700.000	32	640.000
2	Nước mắm Nam Ngư	70.000	Lít	1	70.000	0,5	35.000	0,5	35.000
3	Muối iốt tinh	15.000	Kg	1	15.000	0,5	7.500	0,5	7.500
4	Dầu ăn meizan	60.000	Kg	4	240.000	2	120.000	2	120.000
5	Sữa Meta Care Kinder	230.000	Kg	11	2.530.000	6	1.380.000	5	1.150.000
Tổng chi					18.675.000		9.785.000		8.890.000
Tổng thu					18.674.880		9.784.320		8.890.560
Tồn ngày hôm trước					3.580		780		2.800
Thừa (Thiếu)					3.460		100		3.360

794 23.520

416

378

tổng	HY	HĐ	560
(120)	(680)		